

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 14/9/2023

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Đình Túy

Ông Lê Bá Thìn

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Thành - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện VKSND huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Ông Lê Xuân Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số : 41/2023/TLST – HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2023/QĐXX-ST ngày 16/8/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31/8/2023, giữa các đương sự :

1. *Nguyên đơn:* Anh Phạm Văn Kh, sinh năm 1975 (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Đều có địa chỉ: Thôn Hạnh Phúc Đ, xã Đông N, huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05/6/2023 và bản tự khai ngày 20/6/2023 anh Phạm Văn Kh trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 03/12/2002 tại UBND xã Đông Nam, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp, khó khăn về kinh tế nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, sống không có tình cảm. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên đến tháng 4/2017 anh và chị L sống ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị L.

Tại bản tự khai ngày 20/6/2023 chị Nguyễn Thị L trình bày :

Về hôn nhân : Chị thống nhất như anh Phạm Văn Kh trình bày về điều kiện kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng và chị cũng thừa nhận vợ chồng chị đã sống ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai, sống không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh Kh xin ly hôn chị, chị cũng đồng ý ly hôn anh Kh.

Về con chung: Chị L và anh Kh thống nhất có 01 con chung Phạm Duy Kh, sinh ngày 26/7/2004. Hiện nay cháu Kh đã trưởng thành nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, nợ: Anh Kh và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật đối với chị Nguyễn Thị L. Chị L đã nhận được thông báo thụ lý vụ án chị L không có ý kiến gì và chị đã trình bày bản tự khai. Chị L đã được nhận thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác, nhưng chị L không chấp hành tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải chị L vắng mặt không có lý do nên Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, xác minh tình trạng hôn nhân đối với chị Nguyễn Thị L.

Tại biên bản xác minh ngày 15/8/2023 tại thôn Hạnh Phúc Đoàn, xã Đông Nam, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Theo báo của ông Lê Hoài Phóng Trưởng thôn cho biết anh Phạm Văn Kh và chị Nguyễn Thị L có hộ khẩu thường trú tại xã Đông N, huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa. Hiện nay chị L đi làm ăn thi thoảng mới về nhà, trong quá trình chung sống chị L và anh Kh xảy ra mâu thuẫn như thế nào thì anh chị không báo cáo với chính quyền địa phương nên ông không nắm được. Anh Kh và chị L có 01 con chung Phạm Duy Kh, sinh ngày 26/7/2004 hiện nay cháu Kh đã trưởng thành. Anh Kh chị L có vay nợ ai hay cho ai vay thì ông không nắm được. Nay anh Kh có đơn xin ly hôn chị L đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà anh Phạm Đăng Kh có mặt, chị Nguyễn Thị L vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của kiểm sát viên: Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị L vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 để tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: khoản 1 Điều 51; Điều 55 Luật hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hôn nhân: Xử cho anh Phạm Đăng Kh được ly hôn chị Nguyễn Thị L.

Về con chung: Chị L và anh Kh có 01 con chung Phạm Duy Kh, sinh ngày 26/7/2004. Hiện nay cháu Kh đã trưởng thành nên anh Kh chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Về tài sản, công nợ: Anh Kh và chị L không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Anh Kh phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Phạm Văn Kh có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc hôn nhân của anh và chị Nguyễn Thị L, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Kh có mặt, chị Nguyễn Thị L vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Anh Phạm Văn Kh và chị Nguyễn Thị L kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, ngày 03/12/2002 được UBND xã Đông Nam, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vì vậy hôn nhân giữa chị L và anh Kh là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành giao thông báo về việc thụ lý vụ án cho chị L và anh L cũng đã trình bày bản tự khai, tuy nhiên sau khi nhận thông báo phiên họp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải của Tòa án, chị L không chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án và cũng không đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải, nên Tòa án không tiến hành phiên hòa giải được. Việc chị L anh Kh trình bày nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng và thực trạng hôn nhân phù hợp với xác minh tình trạng hôn nhân chị L anh Kh tại địa phương, chị L và anh Kh đều thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn và vợ chồng đã sống ly thân nhau không còn quan tâm đến nhau nữa. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận cho anh Kh được ly hôn chị L là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị L và anh Kh có 01 con chung Phạm Duy Kh, sinh ngày 26/7/2004. Hiện nay cháu Kh đã trưởng thành nên anh Kh chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản: Chị L và Kh không yêu cầu giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Kh phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 55 Luật hôn nhân gia đình ; khoản 1 Điều 28 ; điểm a khoản 1 Điều 35 ; điểm a khoản 1 Điều 39 ; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều

27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử:

- Về hôn nhân: Xử cho anh Phạm Văn Kh được ly hôn chị Nguyễn Thị L.
- Về con chung: Chị L và anh Kh có 01 con chung Phạm Duy Kh, sinh ngày 26/7/2004. Hiện nay cháu Kh đã trưởng thành nên anh Kh chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản và công nợ : Anh Kh chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Anh Phạm Văn Kh phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số **AA/2022/0006194** ngày **14/6/2023** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Anh Kh đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.
- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Đông Sơn;
- UBND xã Đông Nam;
- Chi cục THA dân sự Đông Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thị Hà

